

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (hợp nhất)
Quý VI Năm 2011

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 TP. HỒ CHÍ MINH
 SỐ: 5354
 ĐẾN: Ngày 20 tháng 02 năm 12
 Đơn vị tính: VND

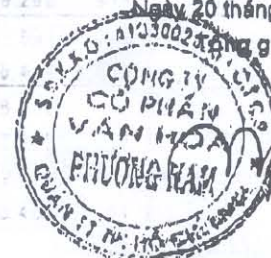
CHỈ TIÊU	Mã số	Quý IV Năm 2011	Quý IV Năm 2010	Năm 2011	Năm 2010
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	01	90,037,009,012	72,849,418,802	355,858,932,290	307,256,502,909
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	7,743,785,451	2,280,069,310	19,905,654,280	7,371,821,894
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	10	82,293,223,561	70,569,349,292	335,953,278,010	299,884,681,015
Giá vốn hàng bán	11	54,942,423,287	45,728,283,891	223,822,312,243	203,049,558,466
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20	27,350,800,304	24,841,065,401	112,130,965,767	96,835,122,559
Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,819,677,668	2,527,018,082	5,107,692,772	3,985,104,728
Chi phí tài chính	22	4,434,023,559	2,780,427,213	17,508,612,883	8,502,006,044
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4,127,351,091	2,653,372,707	16,493,062,124	8,007,665,262
Chi phí bán hàng	24	22,049,289,728	20,392,018,453	84,083,775,157	75,317,129,148
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8,279,686,884	5,889,243,730	20,891,529,782	19,316,444,979
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(2,782,602,199)	(1,871,617,933)	(5,246,259,283)	(2,315,152,888)
Thu nhập khác	31	607,473,453	1,247,308,171	8,747,769,794	23,857,591,387
Chi phí khác	32	478,099,046	328,816,198	1,998,976,887	11,692,130,321
Lợi nhuận khác	40	129,374,405	918,491,973	4,750,792,907	12,165,461,066
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(2,653,127,794)	(753,125,960)	(494,466,376)	9,850,308,180
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(349,642,002)	1,771,036	308,085,812	4,855,163,801
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1,066,497,100)	7,843,271	(807,489,994)	(212,480,053)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(1,248,986,892)	(752,740,266)	4,938,008	5,407,634,432

Kế toán trưởng

[Signature]

Ông Lưu Nga

Ngày 20 tháng 02 năm 2012
 Tổng giám đốc



Nguyễn Văn Hùng